

Điện Biên

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) của địa phương

Trung bình

NHÓM 5/6

XẾP LOẠI

Trung bình

Nhóm 5/6 — **Hạng 21/34** tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

19,38

/ 40

Thấp hơn mức trung bình cả nước (21,66) **2,28 điểm**.

THÁCH THỨC CHÍNH

34/34

Mức độ nắm bắt pháp lý của doanh nghiệp & mức độ tận dụng FTA thực tế — cả hai chỉ tiêu đều xếp hạng cuối cùng toàn quốc.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 6 / 34

6,34

/ 10 +1,55 so với trung bình cả nước

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 11 / 34

6,03

/ 10 +0,82 so với trung bình cả nước

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 10 / 34

6,42

/ 10 +0,60 so với trung bình cả nước

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 15 / 34

6,70

/ 10 +0,73 so với trung bình cả nước

★ ĐIỂM MẠNH TỪ PHÍA NHÀ NƯỚC

- #1 A2 — Cơ quan cung cấp thông tin FTA
- #2 B2 — Tần suất hướng dẫn VBPL
- #3 B7 — Mức độ tiếp thu góp ý/phản hồi doanh nghiệp
- #4 D4 — Hiệu quả hỗ trợ từ cơ quan QLNN địa phương

KHOẢNG TRỐNG TỪ PHÍA DOANH NGHIỆP

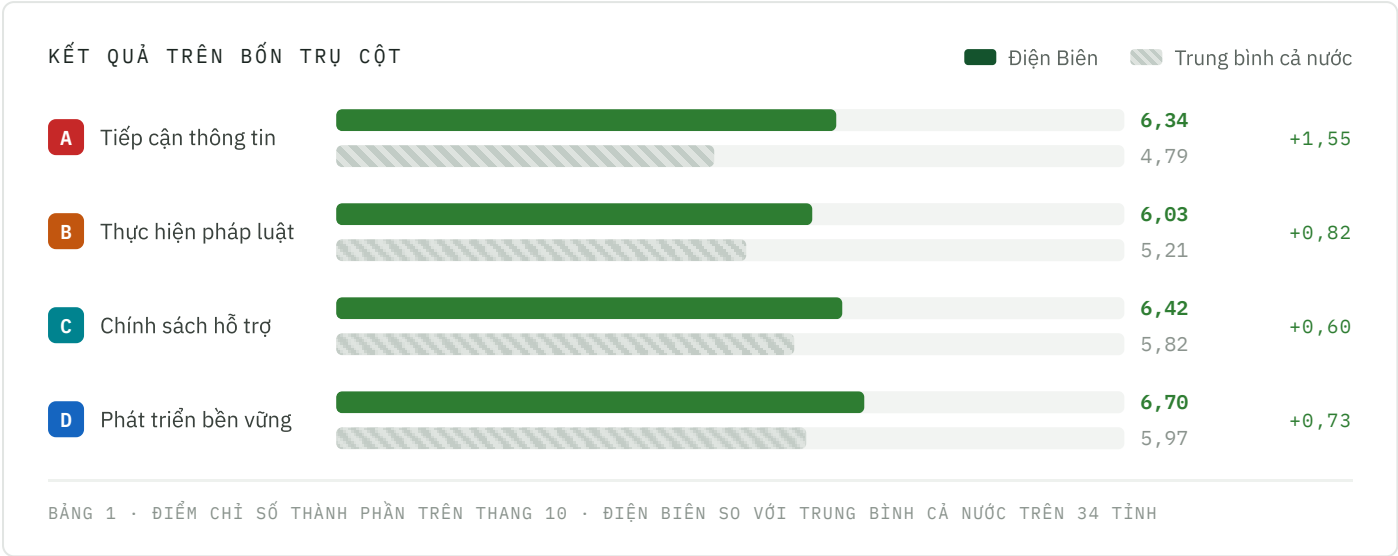
- #34 B1 — Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA
- #34 C1 — Mức độ tận dụng các FTA
- #34 C7 — Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của cơ quan QLNN địa phương
- #30 B4 — Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Điện Biên cho thấy sự tương phản rõ rệt giữa nỗ lực hỗ trợ của chính quyền và năng lực tiếp nhận của doanh nghiệp. Nhiều chỉ tiêu về cung cấp thông tin, hướng dẫn pháp luật và hỗ trợ phát triển bền vững thuộc nhóm cao nhất cả nước. Tuy nhiên, doanh nghiệp lại xếp cuối bảng về mức độ nắm rõ các văn bản pháp luật và mức độ tận dụng FTA thực tế. Điểm nghẽn chính vì vậy không nằm ở sự thiếu vắng các hoạt động của chính quyền, mà ở khả năng chuyển hóa thông tin và hướng dẫn thành kiến thức, kỹ năng và hành động của cộng đồng doanh nghiệp, vốn chủ yếu có quy mô nhỏ và nguồn

lực hạn chế. Trọng tâm chính sách cần chuyển từ “cung cấp thông tin” sang “giúp doanh nghiệp hiểu, áp dụng và khai thác được thông tin”.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 1

Tiếp cận thông tin

6,34/10

HẠNG 6 / 34 · +1,55

TỔNG QUAN

Điện Biên dẫn đầu cả nước về nguồn thông tin từ cơ quan nhà nước (A2). Sự đa dạng của các hình thức tiếp cận thông tin (A3) xếp **hạng 3**, còn nguồn thông tin về sự kiện truyền thông FTA (A6) xếp **hạng 6**. Các chỉ tiêu về chất lượng thông tin thông tin so với nhu cầu doanh nghiệp, mức độ tham gia và chất lượng thông tin dự báo xếp từ **hạng 11** đến **hạng 12**. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết thực chất của doanh nghiệp về FTA (A1) chỉ xếp **hạng 24**, cho thấy thông tin đã tiếp cận doanh nghiệp nhưng chưa được chuyển hóa đầy đủ thành kiến thức.

ĐỘ BAO PHỦ KÊNH & MỨC ĐỘ THAM GIA

Doanh nghiệp tiếp cận thông tin chủ yếu qua trang thông tin điện tử, hội nghị, hội thảo, báo chí và mạng xã hội; các ấn phẩm chính thức và kênh Zalo của địa phương gần như chưa có độ bao phủ. Có 70% doanh nghiệp tham dự sự kiện FTA ít nhất ở mức không thường xuyên, nhưng chỉ 10% tham gia thường xuyên và không doanh nghiệp nào tham gia rất thường xuyên. Các sự kiện được đánh giá tích cực về diễn giả, thời lượng thảo luận và tài liệu, cùng đạt 100% phản hồi tích cực; tuy nhiên, mức độ phù hợp với hoạt động thực tế của doanh nghiệp ở mức khá, khoảng 77,8%.

Điện Biên

6,34

Trung bình cả nước

4,79

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1 Cơ quan cung cấp thông tin FTA

#3 Hình thức tiếp cận thông tin

#6 Nguồn thông tin về sự kiện truyền thông

#11 Chất lượng thông tin so với nhu cầu DN

#24 Hiểu biết chung về FTA đã ký kết

B

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 2

Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

6,03/10

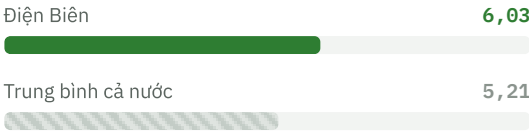
HẠNG 11 / 34 · +0,82

TỔNG QUAN

Các chỉ tiêu phản ánh hoạt động của chính quyền thuộc nhóm dẫn đầu: tần suất hướng dẫn VBPL (B2) xếp **hạng 2**, khả năng ghi nhận và tiếp thu ý kiến doanh nghiệp (B7) xếp **hạng 3**, mức độ doanh nghiệp tham gia phản hồi, góp ý (B6) xếp **hạng 4**, còn chất lượng hướng dẫn VBPL thực thi FTA(B3) xếp **hạng 6**. Tuy nhiên, mức độ nắm rõ các VBPL của doanh nghiệp (B1) xếp **hạng 34** và mức độ phức tạp khi tuân thủ (B4) xếp **hạng 30**. Điều này cho thấy hoạt động hướng dẫn đã được triển khai tương đối bài bản nhưng nội dung và phương thức truyền đạt chưa phù hợp với năng lực tiếp nhận của doanh nghiệp.

KHOẢNG CÁCH GIỮA HƯỚNG DẪN VÀ NẮM BẮT

Chỉ 10% doanh nghiệp nắm rõ từng lĩnh vực pháp luật được khảo sát, trong khi khoảng 80–90% hoàn toàn chưa biết hoặc chỉ có hiểu biết cơ bản. Khoảng trống xuất hiện ở cả các cam kết cốt lõi như ưu đãi thuế quan và quy tắc xuất xứ, lẫn các lĩnh vực chuyên sâu như sở hữu trí tuệ, quy định về lao động và môi trường. Vì vậy, ưu tiên không chỉ là tăng tần suất hướng dẫn mà phải đơn giản hóa nội dung, sử dụng ví dụ thực tế và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện từng bước.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #2 Tần suất hướng dẫn VBPL
- #3 Tiếp thu ý kiến doanh nghiệp
- #6 Chất lượng hướng dẫn VBPL
- #30 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA
- #34 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

C **CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3**
Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

6,42 /10
HẠNG 10 / 34 · +0,60

TỔNG QUAN

Kết quả giữa các chỉ tiêu có sự phân hóa rất lớn. Sự đa dạng của các hình thức tận dụng FTA (C3) dẫn đầu cả nước, số nhóm cam kết được khai thác (C4) xếp **hạng 2**, mức độ rào cản xét theo thứ hạng tương đối (C5) xếp **hạng 3**, khả năng đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (C8) xếp **hạng 4**, còn hoạt động xúc tiến thương mại xếp từ **hạng 4** đến **hạng 5**. Trái lại, mức độ tận dụng FTA thực tế do doanh nghiệp tự đánh giá (C1) và hiệu quả chính sách hỗ trợ (C7) cùng xếp **hạng 34**. Điều này cho thấy một nhóm nhỏ doanh nghiệp đã khai thác FTA trên nhiều phương diện, nhưng mức độ phổ biến trong toàn bộ cộng đồng doanh nghiệp vẫn rất thấp.

CƠ CẤU TẬN DỤNG THEO NHÓM DOANH NGHIỆP

Việc tận dụng tập trung vào những lĩnh vực đòi hỏi năng lực tuân thủ cao, gồm SPS (90%) và các cam kết về lao động, môi trường (cùng 70%), trong khi ưu đãi thuế quan chỉ đạt 20% và quy tắc xuất xứ đạt 10%. Tất cả doanh nghiệp được khảo sát đều gặp khó khăn trong tìm kiếm đối tác tại thị trường FTA; các rào cản tiếp theo gồm hạn chế về năng lực công nghệ (60%), thông tin thị trường (50%) và đáp ứng quy tắc xuất xứ (40%). Mặc dù các chương trình xúc tiến thương mại được đánh giá tích cực về tài liệu và mức độ phù hợp, kết quả này chưa chuyển hóa thành tỷ lệ tận dụng FTA rộng rãi trong toàn tỉnh.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Hình thức tận dụng FTA
- #2 Số nhóm cam kết được khai thác
- #3 Rào cản khi tận dụng FTA
- #34 Mức độ tận dụng FTA
- #34 Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của CQQLNN địa phương

D **CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4**
Cam kết phát triển bền vững

6,70 /10
HẠNG 15 / 34 · +0,73

TỔNG QUAN

Hoạt động hỗ trợ của chính quyền đạt kết quả nổi bật: hiệu quả hỗ trợ từ cơ quan QLNN địa phương (D4) xếp **hạng 4**, chất lượng các hình



thức hỗ trợ (D6) xếp **hạng 3** và nhận thức về tầm quan trọng của việc tuân thủ quy định PTBV tại thị trường nhập khẩu (D5) xếp **hạng 6**. Tuy nhiên, mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về các quy định PTBV (D1) chỉ xếp **hạng 31**, còn mức độ sẵn sàng đáp ứng (D3) xếp **hạng 32**.

HIỂU BIẾT & MỨC ĐỘ CHUẨN BỊ

Một lần nữa, kết quả cho thấy khoảng cách lớn giữa chất lượng hỗ trợ của chính quyền và khả năng tiếp nhận, triển khai của doanh nghiệp. Doanh nghiệp chưa có đủ kiến thức và nguồn lực để chuyển hướng dẫn thành kế hoạch tuân thủ độc lập. Chính sách giai đoạn tiếp theo cần tập trung vào hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp, xây dựng kế hoạch theo từng doanh nghiệp và ưu tiên các yêu cầu có liên quan đến sản phẩm xuất khẩu của địa phương.

Trung bình cả nước 5,97

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #3 Hình thức hỗ trợ tuân thủ cam kết PTBV
- #4 Hiệu quả hỗ trợ từ CQQLNN địa phương
- #6 Nhận thức tầm quan trọng của việc tuân thủ
- #31 Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV
- #32 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH CẦN PHÁT HUY

- Nỗ lực hỗ trợ của chính quyền thuộc nhóm nổi bật nhất cả nước, với nguồn thông tin từ cơ quan nhà nước xếp **hạng 1**, tần suất hướng dẫn xếp **hạng 2**, khả năng tiếp thu ý kiến doanh nghiệp xếp **hạng 3** và hiệu quả hỗ trợ phát triển bền vững xếp **hạng 4**.
- Một bộ phận doanh nghiệp đã khai thác FTA theo nhiều hình thức và cam kết, thể hiện qua sự đa dạng của hình thức tận dụng xếp **hạng 1** và số nhóm cam kết được khai thác xếp **hạng 2**.
- Hạ tầng thông tin và hỗ trợ đã được hình thành tương đối rõ ràng, tạo nền tảng để chuyển trọng tâm sang nâng cao năng lực hấp thụ và thực thi của doanh nghiệp.

HẠN CHẾ CẦN CẢI THIỆN

- Mức độ nắm rõ pháp luật của doanh nghiệp xếp cuối cả nước, cho thấy hoạt động hướng dẫn chưa được chuyển hóa hiệu quả thành kiến thức và khả năng áp dụng.
- Mức độ tận dụng FTA thực tế xếp **hạng 34**, dù một nhóm nhỏ doanh nghiệp đã khai thác FTA trên nhiều phương diện.
- Hiểu biết và sự chuẩn bị về phát triển bền vững còn rất thấp, lần lượt xếp **hạng 31** và **hạng 32**, khiến doanh nghiệp chưa đủ năng lực tuân thủ độc lập.

Định hướng hành động

chuyển trọng tâm từ cung cấp thông tin sang hỗ trợ doanh nghiệp hiểu và áp dụng thông tin

NGAY BÂY GIỜ · 0-12 THÁNG

TIẾP THEO · 1-3 NĂM

1 Đơn giản hóa nội dung hướng dẫn

Xây dựng tài liệu ngắn gọn, trực quan và mang tính thực hành, giúp doanh nghiệp hiểu và áp dụng các quy định FTA theo từng bước cụ thể.

B1 · 34 → cải thiện thứ hạng

2 Mở rộng phạm vi doanh nghiệp tận dụng FTA

Hỗ trợ nhiều doanh nghiệp tham gia khai thác FTA hơn, tránh để kết quả chỉ tập trung ở một nhóm nhỏ có năng lực và kinh nghiệm.

C1 · 34 → cải thiện thứ hạng

3 Xây dựng nền tảng kiến thức chuyên sâu

Trang bị kiến thức và kỹ năng thực hành về phát triển bền vững, quy tắc xuất xứ, SPS, TBT và các cam kết FTA cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

D1 · 31 → cải thiện thứ hạng

4 Nâng cao năng lực tiếp nhận và vận dụng hỗ trợ

Triển khai tư vấn theo từng doanh nghiệp, hỗ trợ xây dựng hồ sơ và kế hoạch tuân thủ, qua đó thu hẹp khoảng cách giữa hệ thống hỗ trợ của chính quyền và khả năng thực thi của doanh nghiệp.

Mục tiêu: năng lực hấp thụ hỗ trợ

MỤC TIÊU



Đưa Điện Biên từ nhóm “Trung bình” lên nhóm “Khá”, chuyển trọng tâm từ cung cấp thông tin sang giúp doanh nghiệp hiểu, áp dụng và khai thác hiệu quả các cơ chế hỗ trợ liên quan đến FTA